

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2019
....., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

1/ Họ và tên /Full name: MAI THỊ THƯƠNG HUYỀN

2/ Giới tính/Sex: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 038187002876

4/ Nơi sinh/Place of birth: Quảng Xương, Thanh Hóa

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 038187002876 Ngày cấp/Date of issue 18/11/2016 Nơi cấp/Place of issue Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: P12A20, tòa CT8C, KĐT Đại Thanh, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0902094000

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Trưởng ban kiểm soát

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies: Kiểm soát tài chính tại Công ty cổ phần Megram

13/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession....., accounting for% of registered capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution): 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account: 0 cổ phần

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any): Không

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of related persons of declarant:

STT	Tên cá	Số CMND/Hộ chiếu (đối với	Số lượng CP/CCQ	Mối quan hệ/
-----	--------	---------------------------	-----------------	--------------

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

No.	nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/institutional related person</i>	cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	<i>Relationship</i>
1	Mai Ngọc Hoa	171348008	0	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Tú	171251009	0	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Duy Bình	187383030	0	Bố chồng
4	Nguyễn Duy Quảng	B9258286	0	Chồng
5	Mai Nguyễn Ngọc Hùng	173817312	0	Em trai

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



Mai Thị Thương Huyền